

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST
Ngày: 10/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Kim L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Li, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Từ ngày 26/3/2018, ông Phạm Văn Li (tên thường gọi là Mười Li) có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng Phụng L do chị L làm chủ.

Đến ngày 08/6/2018 ông Phạm Văn Li kết thúc việc mua vật liệu xây dựng và nợ lại số tiền là 14.652.000 đồng chưa thanh toán.

Ngày 03/7/2019 ông Phạm Văn Li thanh toán được số tiền là 4.652.000 đồng, còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng chưa thanh toán.

Ngày 10/2/2021 ông Li tiếp tục thanh toán tiếp được số tiền là 1.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 9.000.000 đồng chưa thanh toán.

Ngày 11/4/2021 ông Li tiếp tục thanh toán tiếp được số tiền là 1.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.500.000 đồng chưa thanh toán.

Ngày 02/11/2021 ông Li tiếp tục thanh toán tiếp được số tiền là 1.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 6.000.000 đồng chưa thanh toán.

Ngày 09/02/2022 ông Li tiếp tục thanh toán tiếp được số tiền là 1.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 5.000.000 đồng chưa thanh toán.

Chị L đã nhiều lần L hệ yêu ông Phạm Văn Li thanh toán số nợ trên cho chị. Tuy nhiên, đến nay ông Phạm Văn Li vẫn chưa thực hiện việc thanh toán và cố tình tránh né nhằm từ chối việc thanh toán.

Do đó chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Văn Li có nghĩa vụ trả tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị L đã cung cấp cho Tòa án Tờ cam kết ghi ngày 08/8/2021, 19/9/2021 (bản chính).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn anh Phạm Văn Li biết việc thụ lý vụ án cũng như yêu cầu của nguyên đơn chị L. Nhưng anh Li không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/5/2022; ngày 01/6/2022; phiên tòa ngày 25/7/2022 và phiên tòa ngày hôm nay. Mặc dù đã được tổng đạt triệu tập họp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn anh Li có nơi cư trú tại xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt triệu tập họp lệ nhưng bị đơn anh Li đều vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Li là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Từ ngày 26/3/2018, anh Phạm Văn Li có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng do chị Nguyễn Thị Kim L làm chủ. Đến ngày 08/6/2018 anh Phạm Văn Li kết thúc việc mua vật liệu xây dựng và nợ lại số tiền là

5.000.000 đồng chưa thanh toán là có thật. Bởi; sự việc này các đương sự có làm tờ cam kết bằng văn bản và có ký tên xác nhận.

[2.2] Xét; yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu anh Phạm Văn Li trả tiền mua vật liệu xây dựng với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L. Buộc bị đơn anh Phạm Văn Li có nghĩa vụ trả nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ tiền gốc là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phạm Văn Li phải chịu số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Chị Nguyễn Thị Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007063 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hùng

Tại phiên tòa ông Khởi yêu cầu bổ sung: Buộc bà Bùi Trần Tú Nhi có nghĩa vụ L đới cùng ông Đây trả tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ là 97.160.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, ông Khởi có ý kiến như sau:

Ông Khởi xác định có bán cho ông Đây 180 con heo giống với giá là 600.000 đồng/con, ông Đây đã thanh toán tiền mua heo của ông Khởi xong, heo giống này là ông mua từ công ty Trách nhiệm hữu hạn Japfa Comfeed Việt Nam với giá là 400.000 đồng/con. Việc mua bán heo giữa ông Khởi và ông Đây chỉ

bằng lời nói. Khi ông Khởi bán heo cho ông Đầy thì ông Khởi có nói với ông Đầy, bà Tú Nhi là từ ngày nhập con giống đến xuất chuồng là 06 tháng, trong thời hạn 06 tháng quá trình nuôi heo nếu heo bị bệnh dịch tả heo Châu Phi có xác nhận của cơ quan thú y và chính quyền địa phương đối với số lượng heo chết do bị bệnh dịch tả heo Châu Phi thì ông Khởi sẽ hỗ trợ cho ông Đầy tiền con giống là 600.000 đồng/con đối với số lượng heo bị chết tiêu hủy.

Ngày 23/9/2019 phía ông Đầy có báo cho ông Khởi heo bị bệnh, ông Khởi và nhân viên kỹ thuật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Japfa Comfeed Việt Nam là ông Trần Nguyễn Phương Hoàng Đức có đến trại của ông Đầy, nhân viên kỹ thuật đến trước có mổ heo xem bệnh tích thì có nghi là bệnh dịch tả heo Châu Phi. Ông Khởi và ông Đức đến sau, ông Khởi và ông Đức có nói với ông Đầy, bà Tú Nhi báo thú y để thú y xác định bệnh dịch tả heo Châu Phi để có giấy tờ, chứng từ của cơ quan thú y và địa phương mới được hỗ trợ, nếu bán chạy dịch thì không có giấy tờ chứng từ thì ông Khởi không hỗ trợ tiền con giống, phía ông Đầy và bà Tú Nhi nói là để tự sắp xếp.

Trường hợp heo của ông Đầy là không có giấy tờ gì chứng minh là bị bệnh dịch tả heo Châu Phi, do đó ông Khởi không đồng ý hỗ trợ tiền con giống cho ông Đầy. Qua yêu cầu phản tố của ông Đầy ông Khởi không đồng ý, trường hợp Tòa án giải quyết buộc ông Khởi hỗ trợ bồi thường tiền con heo giống cho ông Đầy, ông Khởi sẽ tự giải quyết riêng với Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam, chứ không yêu cầu trong vụ án này.

Tại đơn phản tố ngày 21/9/2020 của bị đơn Đặng Văn Đầy và các lời khai của ông Đầy trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Tấn Phát là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Đặng Văn Đầy trình bày:

Về thời gian mua bán, mục đích mua thức ăn chăn nuôi heo đúng như nguyên đơn trình bày là đúng. Ông Đầy chăn nuôi heo với mục đích để phục vụ đời sống gia đình, không có đăng ký kinh doanh.

Như trình bày của nguyên đơn thì ông Đầy có mua thức ăn và thuốc thú y nhiều lần, ông Đầy vừa mua vừa trả, tính đến ngày 06/10/2019 kết sổ thì ông Đầy còn thiếu lại ông Khởi số tiền là 97.160.000 đồng (Chín mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông Khởi thì ông Đầy đồng ý trả tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn thiếu cho ông Khởi với tổng số tiền là 97.160.000 đồng (Chín mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 06/7/2019 ông Đầy có mua heo con giống của ông Khởi với số lượng là 180 con, giá là 600.000 đồng/con. Tổng số tiền heo giống là 108.000.000 đồng, ông Đầy đã trả tiền cho ông Khởi xong. Việc mua bán heo giữa ông Khởi và ông Đầy chỉ bằng lời nói. Khi ông Đầy mua heo giống thì ông Khởi có nói với ông Đầy là có chương trình hỗ trợ 100% tiền heo giống nếu trong quá trình nuôi heo bị chết do bị bệnh dịch tả heo Châu Phi.

Trong quá trình nuôi heo, ngày 23/9/2019 ông Đầy có báo cho ông Khởi biết heo của ông Đầy bị bệnh, rồi phía nhân viên công ty, ông Khởi và ông Đức có đến mổ 2 con chết và 2 con sống, ông Đức và ông Khởi nói là heo ông Đầy bị bệnh dịch tả Châu Phi rồi, phía ông Khởi và ông Đức có nói với ông Đầy đưa ra 2

phương án là: Một là ông Đầy bán chạy dịch, hai là phải báo xã để dập dịch thì ông Khởi mới hỗ trợ tiền con giống, ông Đầy có nói với ông Khởi là đưa văn bản về điều kiện hỗ trợ và phiếu kiểm dịch của trạm Mỹ Thuận để ông Đầy báo xã mà phía ông Khởi không có đưa, ông Đầy nói là lúc bán con giống thì không có đưa ra điều kiện báo xã để dập dịch và bán chạy dịch nên ông Đầy chưa chọn phương án nào hết.

Đến chiều cùng ngày 23/9/2019 thì cán bộ thú y xã là bà Nguyễn Thị Hồng Chăm với trưởng ấp ông Đặng Văn Liêm đến lập biên bản làm việc với gia đình ông Đầy, có mặt vợ của ông Đầy là bà Bùi Trần Tú Nhi, nội dung là ông Đầy nuôi heo trong mùa dịch thì xã không có hỗ trợ và can thiệp vào, ông Đầy có hỏi cán bộ thú y xã tại sao biết ông Đầy nuôi heo thì cán bộ thú y xã nói là ông Khởi cung cấp thông tin là ông Đầy nuôi heo nên xã mới biết, khi lập biên bản thì heo của ông Đầy chưa bị bệnh. Ông Khởi kêu ông Đầy lên xã lấy biên bản làm việc đó lại, ông Đầy lên xã thì cán bộ xã nói lập biên bản rồi không lấy lại được, nếu công ty có hỗ trợ rồi thì về L hệ công ty. Sau đó ông Đầy cũng có trình bày lại sự việc với phía ông Khởi về việc đã lên gặp cán bộ thú y xã, ngày sau ông Khởi và ông Đức yêu cầu ông Đầy lên xã 1 lần nữa nhưng cũng không được. Lúc này heo ông Đầy đã chết với mức độ nhiều lên, ông Đầy có nói với ông Khởi là heo còn lại 52 con, ông Khởi có lên lấy mẫu gì để chứng minh heo bệnh hay không, ông Khởi nói là không, nên ông Đầy mới tự giải quyết là bán 52 con heo, còn lại 128 con ông Đầy chôn tiêu hủy. Do đó, ông Đầy không có cung cấp cho Tòa án được tài liệu chứng cứ để chứng minh là heo bị bệnh dịch tả heo Châu Phi của cơ quan thú y và chính quyền địa phương.

Vì vậy, ông Đầy có yêu cầu phản tố: Yêu cầu ông Khởi phải hỗ trợ bồi thường tiền 180 con heo giống cho ông Đầy với giá là 600.000 đồng/con với tổng số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Tấn Phát là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Trần Tú Nhi trình bày: Bà Nhi thống nhất với ý kiến của ông Đầy. Tại phiên tòa ông Khởi yêu cầu bà Tú Nhi có nghĩa vụ L đới cùng với ông Đầy trả tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ là 97.160.000 đồng bà Nhi không đồng ý. Vì trong quá trình giải quyết vụ án ông Khởi không có yêu cầu gì với bà Tú Nhi.

Tại Bản ý kiến ngày 26/10/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Japfa Comfeed Việt Nam (gọi tắt là Japfa), do ông Hoàng Phan Tấn là người đại diện theo pháp luật của công ty có ý kiến như sau:

Xác nhận Japfa có quan hệ mua bán với ông Đặng Chí Khởi thông qua Hợp đồng nguyên tắc mua bán heo giống được ký ngày 05/7/2019 (“Hợp đồng mua bán”) và Phụ lục số 01/ĐCK/PLHĐ/JCV được ký ngày 05/7/2019, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán. Theo đó, Japfa bán heo giống cho ông Khởi và Japfa đồng ý sẽ hỗ trợ ông Khởi nếu ông Khởi hoặc khách hàng của ông Khởi chịu thiệt hại do bị ASF (dịch tả heo Châu Phi) với chi phí hỗ trợ là 400.000 đồng/con. Căn cứ để Japfa hỗ trợ là yêu cầu của ông Khởi và biên bản xác nhận của cơ quan thú y, chính quyền địa phương về số lượng heo bị tiêu hủy do

nhễm bệnh ASF. Tuy nhiên, đến hiện tại, Japfa không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của ông Khởi về việc hỗ trợ cho việc heo giống bị nhiễm bệnh ASF cũng như không nhận được biên bản nào của cơ quan có thẩm quyền về số lượng heo của ông Khởi bị tiêu hủy do nhiễm bệnh ASF.

Japfa không có bất kỳ quan hệ hợp đồng nào với ông Đặng Văn Đầy.

Nhận thấy, trong yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Chí Khởi không yêu cầu Japfa phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào, đồng thời đơn phản tố của ông Đặng Văn Đầy không có căn cứ để yêu cầu Japfa thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào. Vì vậy, việc giải quyết tranh chấp giữa ông Khởi và ông Đầy không ảnh hưởng đến quyền lợi hay nghĩa vụ của Japfa.

Japfa xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên hòa giải và phiên xét xử tại tòa án các cấp trong quá trình giải quyết vụ án giữa ông Đặng Chí Khởi và ông Đặng Văn Đầy.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn Đặng Văn Đầy và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Trần Tú Nhi có nghĩa vụ L đới trả nguyên đơn Đặng Chí Khởi tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ là 97.160.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- + Buộc bị đơn ông Đặng Văn Đầy có nghĩa vụ trả nguyên đơn Đặng Chí Khởi tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ tiền gốc là 97.160.000 đồng.

- + Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đặng Chí Khởi về việc yêu cầu bà Bùi Trần Tú Nhi có nghĩa vụ L đới trả số tiền là 97.160.000 đồng.

- + Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Đặng Văn Đầy: về việc yêu cầu nguyên đơn Đặng Chí Khởi phải hỗ trợ bồi thường tiền 180 con heo giống cho bị đơn ông Đặng Văn Đầy với giá là 600.000 đồng/con với tổng số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

- + Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Chí Khởi yêu cầu bà Bùi Trần Tú Nhi có nghĩa vụ L đới trả tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ là 97.160.000 đồng là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Tú Nhi, không phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên không chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Đặng Chí Khởi yêu cầu bị đơn ông Đặng Văn Đầy có nghĩa vụ trả tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ là 97.160.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Đặng Văn Đầy cũng thừa nhận còn thiếu ông Khởi tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y với số tiền là 97.160.000 đồng. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc ông Đầy còn thiếu ông Khởi tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y với tổng số tiền là 97.160.000 đồng là có thật. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của ông Khởi yêu cầu ông Đầy trả tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y với tổng số tiền là 97.160.000 đồng (Chín mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn Đặng Văn Đầy: Yêu cầu ông Đặng Chí Khởi phải hỗ trợ bồi thường tiền 180 con heo giống cho ông Đầy với giá là 600.000 đồng/con với tổng số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ông Đầy có mua heo con giống của ông Khởi với số lượng là 180 con, giá là 600.000 đồng/con, với tổng số tiền heo giống là 108.000.000 đồng, ông Đầy đã trả tiền cho ông Khởi xong. Việc mua bán heo giữa ông Khởi và ông Đầy chỉ bằng lời nói, không có lập thành văn bản. Việc mua bán heo giống giữa ông Khởi và ông Đầy là có xảy ra trên thực tế, được các đương sự đều thừa nhận.

Ông Đầy cho rằng khi ông Đầy mua heo giống thì ông Khởi có nói với ông Đầy là có chương trình hỗ trợ 100% tiền heo giống nếu trong quá trình nuôi heo bị chết do bị bệnh dịch tả heo Châu Phi, đến ngày 23/9/2019 ông Đầy có báo cho ông Khởi biết heo của ông Đầy bị bệnh, rồi phía nhân viên công ty, ông Khởi và ông Đức có đến mổ 2 con chết và 2 con sống, ông Đức và ông Khởi nói là heo ông Đầy bị bệnh dịch tả Châu Phi. Tuy nhiên, ông Khởi, anh Đức là nhân

viên của công ty Japfa xác định chỉ là nghi ngờ heo của ông Đầy bị bệnh dịch tả heo Châu Phi, nên ông Khởi và anh Đức có nói với ông Đầy, bà Tú Nhi báo cơ quan thú y để xác định bệnh dịch tả heo Châu Phi để có giấy tờ, chứng từ của cơ quan thú y và địa phương mới được hỗ trợ, nếu bán chạy dịch thì không có giấy tờ chứng từ thì ông Khởi không hỗ trợ tiền con giống. Như vậy, mặc dù tại thời điểm mua bán heo giống giữa ông Khởi và ông Đầy không có văn bản thỏa thuận cụ thể về điều kiện bồi thường khi xảy ra bệnh dịch tả heo Châu Phi, nhưng đến khi heo của ông Đầy bị bệnh chết thì phía ông Khởi đã giải thích rõ với ông Đầy, bà Tú Nhi về điều kiện để được hỗ trợ tiền heo giống, nhưng phía ông Đầy vẫn không thực hiện báo cơ quan thú y và chính quyền địa phương để dập dịch. Mặt khác, ông Đầy cũng thừa nhận đã bán 52 con heo, còn lại 128 con heo ông Đầy cho rằng đã chết do bị bệnh dịch tả heo Châu Phi, ngoài lời trình bày của ông Đầy và bà Tú Nhi thì ông Đầy cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh số lượng heo chết là bao nhiêu và nguyên nhân heo bị chết có phải là do bị bệnh dịch tả heo Châu Phi hay không. Ông Đầy có cung cấp các xác nhận của những người làm chứng là ông Trần Minh Tuấn, ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Văn Quân, bà Nguyễn Thị Thu Hạnh, bà Phạm Thị Bảy; tuy nhiên những người làm chứng này là không khách quan, họ cũng không chứng minh được heo của ông Đầy chết có phải là do bị bệnh dịch tả heo Châu Phi hay không và số lượng heo chết là bao nhiêu.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu phản tố của bị đơn Đặng Văn Đầy về việc: Yêu cầu ông Đặng Chí Khởi phải hỗ trợ bồi thường tiền 180 con heo giống cho ông Đầy với giá là 600.000 đồng/con với tổng số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng) là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận một phần.

[4] Xét, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đặng Văn Đầy phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 97.160.000 đồng $\times 5\% = 4.858.000$ đồng và phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch do yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận là 108.000.000 đồng $\times 5\% = 5.400.000$ đồng. Tổng cộng là: 10.258.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Đặng Chí Khởi.

Buộc bị đơn ông Đặng Văn Đây có nghĩa vụ trả nguyên đơn Đặng Chí Khởi tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ tiền gốc là 97.160.000 đồng (Chín mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đặng Chí Khởi về việc yêu cầu bà Bùi Trần Tú Nhi có nghĩa vụ L đới trả tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y còn nợ tiền gốc là 97.160.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Đặng Văn Đây về việc yêu cầu nguyên đơn Đặng Chí Khởi phải hỗ trợ bồi thường tiền 180 con heo giống cho bị đơn ông Đặng Văn Đây với giá là 600.000 đồng/con với tổng số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Đặng Văn Đây phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch là: 10.258.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng), phần án phí này được khấu trừ từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, lai số 0003084, ngày 01/10/2020. Buộc bị đơn Đặng Văn Đây phải nộp tiếp tiền án phí là 7.258.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Đặng Chí Khởi được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.429.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002856, ngày 01/6/2020 và 571.000 đồng (Năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002881, ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích